

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	223055000099 3.04	Aescin	50mg	Anbaescin	VD-35786-22	4	Viên	7,800				3,000	3,000	23,400,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SAO MỘC
2	223058000477 0.04	Glucosamin sulfat + Chondroitin sulfat natri	500mg + 400mg	Vitajoint	VD-20462-14	4	Viên	5,200				3,000	3,000	15,600,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SAO MỘC
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	223055000099 3.04	Aescin	50mg	Anbaescin	VD-35786-22	4	Viên	7,800	10,000			-3,000	7,000	-23,400,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SAO MỘC
2	223058000477 0.04	Glucosamin sulfat + Chondroitin sulfat natri	500mg + 400mg	Vitajoint	VD-20462-14	4	Viên	5,200	20,000			-3,000	17,000	-15,600,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SAO MỘC

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	220056000735 0.03	Cefixim (dưới dạng Cefixim trihydrat)	250mg	MECEFIX-B.E 250MG	VD-29378-18	3	Viên	9,900				5,000	5,000	49,500,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP
2	220057000356 4.03	Cefpodoxim (dưới dạng Cefpodoxim proxetil)	100mg/3g	CEBEST	VD-28341-17	3	Gói	7,900				5,000	5,000	39,500,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP
3	223051000569 3.04	Polysacharid iron complex (tương đương 150mg sắt nguyên tố)	340,91mg	FERRITOX	VD-34751-20	4	Viên	4,500				5,000	5,000	22,500,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	220056000735 0.03	Cefixim (dưới dạng Cefixim trihydrat)	250mg	MECEFIX-B.E 250MG	VD-29378-18	3	Viên	9,900	25,000			-5,000	20,000	-49,500,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP
2	220057000356 4.03	Cefpodoxim (dưới dạng Cefpodoxim proxetil)	100mg/3g	CEBEST	VD-28341-17	3	Gói	7,900	25,000			-5,000	20,000	-39,500,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP
3	223051000569 3.04	Polysacharid iron complex (tương đương 150mg sắt nguyên tố)	340,91mg	FERRITOX	VD-34751-20	4	Viên	4,500	15,000			-5,000	10,000	-22,500,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	220102000089 8.04	Diosmin	500mg	Flaben 500	VD-35921-22	4	Viên	4,200				3,000	3,000	12,600,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VẠN KHANG
2	223058000168 7.04	Naproxen	250mg	Naroxyn Eff 250	VD-35280-21	4	Viên	6,810				10,000	10,000	68,100,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VẠN KHANG
3	220053000450 1.04	Natri montelukast	5mg	Zinkast	VD3-59-20	4	Gói	5,800				10,000	10,000	58,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VẠN KHANG
4	223051000557 0.04	Paracetamol	650mg/10ml	Tahero 650	VD-29082-18 (CÔNG VẤN GIA HẠN SỐ ĐĂNG KÝ SỐ 136/QĐ-QLD NGÀY 01/03/2023)	4	Ống	7,680				6,000	6,000	46,080,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VẠN KHANG
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	220102000089 8.04	Diosmin	500mg	Flaben 500	VD-35921-22	4	Viên	4,200	10,000		480	-3,000	7,000	-12,600,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VẠN KHANG
2	223058000168 7.04	Naproxen	250mg	Naroxyn Eff 250	VD-35280-21	4	Viên	6,810	27,000			-10,000	17,000	-68,100,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VẠN KHANG
3	220053000450 1.04	Natri montelukast	5mg	Zinkast	VD3-59-20	4	Gói	5,800	18,000			-10,000	8,000	-58,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VẠN KHANG
4	223051000557 0.04	Paracetamol	650mg/10ml	Tahero 650	VD-29082-18 (CÔNG VẤN GIA HẠN SỐ ĐĂNG KÝ SỐ 136/QĐ-QLD NGÀY 01/03/2023)	4	Ống	7,680	36,000		8,400	-6,000	30,000	-46,080,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VẠN KHANG

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	218075000138 5.04	Adapalen	10mg	Tradalen	VD-33081-19	4	Tuýp	58,000				50	50	2,900,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂY SƠN
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	218075000138 5.04	Adapalen	10mg	Tradalen	VD-33081-19	4	Tuýp	58,000	200			-50	150	-2,900,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂY SƠN

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	223072000130 0.04	Domperidon	5mg/5ml	A.T Domperidon	VD-26743-17	4	Ống	5,000				2,000	2,000	10,000,000	CÔNG TY TNHH TM DƯỢC PHẨM KHANG TÍN
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	223072000130 0.04	Domperidon	5mg/5ml	A.T Domperidon	VD-26743-17	4	Ống	5,000	10,000			-2,000	8,000	-10,000,000	CÔNG TY TNHH TM DƯỢC PHẨM KHANG TÍN

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	218070000286 8.03	Cefaclor (dưới dạng Cefaclor monohydrat)	375mg	METINY	VD-27346-17	3	Viên	9,900	1,500		1,800	7,000	8,500	69,300,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	218070000286 8.03	Cefaclor (dưới dạng Cefaclor monohydrat)	375mg	METINY	VD-27346-17	3	Viên	9,900	20,000			-7,000	13,000	-69,300,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bố	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bố sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bố : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	223078000124 1.04	Bacillus clausii	1.109 - 2.109 cfu	ENTEROBELLA	QLSP-0795-14 QĐ GIA HẠN 62/QĐ-QLD NGÀY 08/02/2023 HIỆU LỰC 31/12/2024	4	Gói	3,459				7,000	7,000	24,213,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BELLA
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bố : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	223078000124 1.04	Bacillus clausii	1.109 - 2.109 cfu	ENTEROBELLA	QLSP-0795-14 QĐ GIA HẠN 62/QĐ-QLD NGÀY 08/02/2023 HIỆU LỰC 31/12/2024	4	Gói	3,459	20,000		500	-7,000	13,000	-24,213,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BELLA

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bố (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bố sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bố : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	223053000642 7.05	Dried ferrous sulfate, Acid Folic, Acid Ascorbic, Thiamin Mononitrat, Riboflavin, Pyridoxin HCl, Nicotinamide	150mg; 0.5mg; 50mg; 2mg; 2mg; 1mg; 10mg	Eskafolvit Capsule	VN-16693-13	5	Viên	6,500				6,000	6,000	39,000,000	CÔNG TY TNHH TM.DP VÀ TBYT MINH QUẢN
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bố : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	223053000642 7.05	Dried ferrous sulfate, Acid Folic, Acid Ascorbic, Thiamin Mononitrat, Riboflavin, Pyridoxin HCl, Nicotinamide	150mg; 0.5mg; 50mg; 2mg; 2mg; 1mg; 10mg	Eskafolvit Capsule	VN-16693-13	5	Viên	6,500	36,000		9,630	-6,000	30,000	-39,000,000	CÔNG TY TNHH TM.DP VÀ TBYT MINH QUẢN

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	220056000536 3.03	Esomeprazole (dưới dạng Esomeprazol magnesi trihydrat)	40mg	Etiheso	GC-342-21	3	Viên	13,500				5,000	5,000	67,500,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOÀNG KHANG
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	220056000536 3.03	Esomeprazole (dưới dạng Esomeprazol magnesi trihydrat)	40mg	Etiheso	GC-342-21	3	Viên	13,500	10,000			-5,000	5,000	-67,500,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOÀNG KHANG

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	018040001244 2.05	Fexofenadin hydroclorid	180mg	Vinfast 180	VD-29232-18	5	Viên	930				2,000	2,000	1,860,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	018040001244 2.05	Fexofenadin hydroclorid	180mg	Vinfast 180	VD-29232-18	5	Viên	930	10,000			-2,000	8,000	-1,860,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	2230510002678.01	Glucosamin sulfate potassium chloride, Lecithin, cao khô hạt nhỏ, cao khô lá trà xanh	295mg+35mg+1000mg+250mg	PM Joint-Care	VN-13000-11	1	Viên	3,985				5,000	5,000	19,925,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUANG THÁI
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	2230510002678.01	Glucosamin sulfate potassium chloride, Lecithin, cao khô hạt nhỏ, cao khô lá trà xanh	295mg+35mg+1000mg+250mg	PM Joint-Care	VN-13000-11	1	Viên	3,985	10,000			-5,000	5,000	-19,925,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUANG THÁI

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	2200580006913.04	Omeprazol (dưới dạng vi hạt chứa 8,5% Omeprazol)	20mg	Omeprazol 20mg	VD-20348-13 QĐ gia hạn số 62/QĐ-QLD, ngày 08/02/2023 (Công văn gia hạn: QĐ QĐ gia hạn số 62/QĐ-QLD, ngày 08/02/2023 ĐỢT 1), Hiệu lực: 31/12/2024	4	Viên	880				3,000	3,000	2,640,000	CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	2200580006913.04	Omeprazol (dưới dạng vi hạt chứa 8,5% Omeprazol)	20mg	Omeprazol 20mg	VD-20348-13 QĐ gia hạn số 62/QĐ-QLD, ngày 08/02/2023 (Công văn gia hạn: QĐ QĐ gia hạn số 62/QĐ-QLD, ngày 08/02/2023 ĐỢT 1), Hiệu lực: 31/12/2024	4	Viên	880	10,000			-3,000	7,000	-2,640,000	CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	223076000149 0.04	Piracetam	800mg	Lifecita 800 DT	VD-33595-19	4	Viên	4,700				6,000	6,000	28,200,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DONAPHARM
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	223076000149 0.04	Piracetam	800mg	Lifecita 800 DT	VD-33595-19	4	Viên	4,700	6,000			-6,000		-28,200,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DONAPHARM

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	171240003415 6.04	Prednisolon	5mg	Kidpredni	VD-27642-17	4	Viên	2,200				20,000	20,000	44,000,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THÁI BÌNH DƯƠNG
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	171240003415 6.04	Prednisolon	5mg	Kidpredni	VD-27642-17	4	Viên	2,200	270,000			-20,000	250,000	-44,000,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THÁI BÌNH DƯƠNG

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	1712800027925.04	Amoxicilin (dưới dạng Amoxicilin trihydrat) 875mg; Sulbactam (dưới dạng Sulbactam pivoxil) 125mg	875mg; 125mg	Trimoxstal 875/125	VD-32615-19	4	Viên	13,900				2,000	2,000	27,800,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MKT
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	1712800027925.04	Amoxicilin (dưới dạng Amoxicilin trihydrat) 875mg; Sulbactam (dưới dạng Sulbactam pivoxil) 125mg	875mg; 125mg	Trimoxstal 875/125	VD-32615-19	4	Viên	13,900	10,000			-2,000	8,000	-27,800,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MKT

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	221112000045 2.04	Amoxicilin+acid clavulanic	500mg+62,5mg	Vigentin 500/62,5 DT	VD-33610-19	4	Viên	8,500				5,000	5,000	42,500,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TỰ ĐỨC
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	221112000045 2.04	Amoxicilin+acid clavulanic	500mg+62,5mg	Vigentin 500/62,5 DT	VD-33610-19	4	Viên	8,500	10,000			-5,000	5,000	-42,500,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TỰ ĐỨC

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	2230540002457.01	Bào tử kháng đa kháng sinh Bacillus clausii	2 tỷ bào tử/ 5ml	ENTEROGERMI NA	QLSP-0728-13 (Công văn gia hạn: 516/QĐ-QLD NGÀY 20/11/2020), Hiệu lực: 20/11/2025	1	Ống	6,564				7,000	7,000	45,948,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai															
1	2230540002457.01	Bào tử kháng đa kháng sinh Bacillus clausii	2 tỷ bào tử/ 5ml	ENTEROGERMI NA	QLSP-0728-13 (Công văn gia hạn: 516/QĐ-QLD NGÀY 20/11/2020), Hiệu lực: 20/11/2025	1	Ống	6,564	25,000			-7,000	18,000	-45,948,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	220057000748 7.01	Paracetamol	500mg	Effergal 500mg	VN-21216-18 (CÓ QĐ GIA HẠN SỐ 528/QĐ -QLD NGÀY 24/07/2023)	1	Viên	2,450	5,000		6,000	30,000	35,000	73,500,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai															
1	220057000748 7.01	Paracetamol	500mg	Effergal 500mg	VN-21216-18 (CÓ QĐ GIA HẠN SỐ 528/QĐ -QLD NGÀY 24/07/2023)	1	Viên	2,450	150,000		4,400	-30,000	120,000	-73,500,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	TV015504.01	Amoxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrate) 500mg; Acid clavulanic (dưới dạng Kali Clavulanate) 125mg	500mg + 125mg	Curam 625mg	VN-17966-14	1	Viên	4,132				10,000	10,000	41,320,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [13] Trung tâm y tế huyện Nhơn Trạch															
1	TV015504.01	Amoxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrate) 500mg; Acid clavulanic (dưới dạng Kali Clavulanate) 125mg	500mg + 125mg	Curam 625mg	VN-17966-14	1	Viên	4,132	30,000			-10,000	20,000	-41,320,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	TV015504.01	Amoxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrate) 500mg; Acid clavulanic (dưới dạng Kali Clavulanate) 125mg	500mg + 125mg	Curam 625mg	VN-17966-14	1	Viên	4,132				5,000	5,000	20,660,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	TV015504.01	Amoxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrate) 500mg; Acid clavulanic (dưới dạng Kali Clavulanate) 125mg	500mg + 125mg	Curam 625mg	VN-17966-14	1	Viên	4,132	30,000			-5,000	25,000	-20,660,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	219072000308 0.04	Natri clorid	0,9%/10ml	Natri Clorid 0,9%	VD-29295-18	4	Lọ	1,320				1,500	1,500	1,980,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VĨNH KHANG
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	219072000308 0.04	Natri clorid	0,9%/10ml	Natri Clorid 0,9%	VD-29295-18	4	Lọ	1,320	5,000		960	-1,500	3,500	-1,980,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VĨNH KHANG

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	223058000341 4.03	Paracetamol	250mg/1200mg	Para-OPC 250mg	VD-24815-16	3	Gói	1,680				5,000	5,000	8,400,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC
2	223054000555 7.04	Paracetamol	325mg; 1,6g	Para-OPC 325mg	VD-31143-18; 400100083323 (kèm công văn số 226/QĐ-QLD ngày 03/4/2023 của Cục Quản lý Dược)	4	Gói	1,800				10,000	10,000	18,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC
3	220107000592 8.04	Vitamin C	500mg	Vitamin C 500mg	VD-22956-15	4	Viên	294				2,500	2,500	735,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	223058000341 4.03	Paracetamol	250mg/1200mg	Para-OPC 250mg	VD-24815-16	3	Gói	1,680	20,000		1,200	-5,000	15,000	-8,400,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC
2	223054000555 7.04	Paracetamol	325mg; 1,6g	Para-OPC 325mg	VD-31143-18; 400100083323 (kèm công văn số 226/QĐ-QLD ngày 03/4/2023 của Cục Quản lý Dược)	4	Gói	1,800	30,000		3,000	-10,000	20,000	-18,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC
3	220107000592 8.04	Vitamin C	500mg	Vitamin C 500mg	VD-22956-15	4	Viên	294	30,000		1,000	-2,500	27,500	-735,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	0180440012112.04	Aciclovir	200mg	Aciclovir 200mg	"VD-22934-15 (QĐ GIA HẠN SỐ: 62 /QĐ-QLD NGÀY 8/02/2023 ĐƯỢC GIA HẠN ĐẾN 31/12/2024) " (Công văn gia hạn: QĐ GIA HẠN SỐ: 62 /QĐ -QLD NGÀY 8/02/2023), Hiệu lực: 31/12/2024	4	Viên	404				1,000	1,000	404,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai															
1	0180440012112.04	Aciclovir	200mg	Aciclovir 200mg	"VD-22934-15 (QĐ GIA HẠN SỐ: 62 /QĐ-QLD NGÀY 8/02/2023 ĐƯỢC GIA HẠN ĐẾN 31/12/2024) " (Công văn gia hạn: QĐ GIA HẠN SỐ: 62 /QĐ -QLD NGÀY 8/02/2023), Hiệu lực: 31/12/2024	4	Viên	404	12,000			-1,000	11,000	-404,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	223050000244.2.01	Azithromycin (tương đương Azithromycin monohydrat)	200mg/5ml	Binozyt 200mg/5ml	VN-22179-19	1	Lọ	79,800				400	400	31,920,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai															
1	223050000244.2.01	Azithromycin (tương đương Azithromycin monohydrat)	200mg/5ml	Binozyt 200mg/5ml	VN-22179-19	1	Lọ	79,800	2,400			-400	2,000	-31,920,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	223057000340.03	Paracetamol	150mg/640mg	Para-OPC 150mg	VD-26951-17	3	Gói	840				15,000	15,000	12,600,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC
2	223058000341.03	Paracetamol	250mg/1200mg	Para-OPC 250mg	VD-24815-16	3	Gói	1,680				8,000	8,000	13,440,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai															
1	223057000340.03	Paracetamol	150mg/640mg	Para-OPC 150mg	VD-26951-17	3	Gói	840	170,000		37,200	-15,000	155,000	-12,600,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC
2	223058000341.03	Paracetamol	250mg/1200mg	Para-OPC 250mg	VD-24815-16	3	Gói	1,680	60,000		8,400	-8,000	52,000	-13,440,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	220051000716 4.02	Amlodipin	5 mg	Amlodipine STADA 5 mg cap	VD-35557-22	2	viên	720				1,000	1,000	720,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ QUẢNG TRỊ
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [13] Trung tâm y tế huyện Nhon Trách															
1	220051000716 4.02	Amlodipin	5 mg	Amlodipine STADA 5 mg cap	VD-35557-22	2	viên	720	3,000			-1,000	2,000	-720,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ QUẢNG TRỊ

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	018048001217.2.02	Cetirizin	10mg	Cetirizine EG 10 mg	VD-34963-21	2	Viên	350				1,000	1,000	350,000	CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [13] Trung tâm y tế huyện Nhơn Trạch															
1	018048001217.2.02	Cetirizin	10mg	Cetirizine EG 10 mg	VD-34963-21	2	Viên	350	3,000			-1,000	2,000	-350,000	CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bố (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bố sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bố : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	018043001314 3.04	Clorpheniramin maleat	4mg	CLOPHENIRAM IN 4mg	VD-17373-12	4	Viên	43	10,000		10,000	1,000	11,000	43,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bố : [13] Trung tâm y tế huyện Nhon Trạch															
1	018043001314 3.04	Clorpheniramin maleat	4mg	CLOPHENIRAM IN 4mg	VD-17373-12	4	Viên	43	2,000			-1,000	1,000	-43,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	TV015504.01	Amoxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrate) 500mg; Acid clavulanic (dưới dạng Kali Clavulanate) 125mg	500mg + 125mg	Curam 625mg	VN-17966-14	1	Viên	4,132				10,000	10,000	41,320,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [13] Trung tâm y tế huyện Nhơn Trạch															
1	TV015504.01	Amoxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrate) 500mg; Acid clavulanic (dưới dạng Kali Clavulanate) 125mg	500mg + 125mg	Curam 625mg	VN-17966-14	1	Viên	4,132	30,000			-10,000	20,000	-41,320,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	018043001329 7.05	Diclofenac natri	50mg	Diclofenac	VD-29907-18	5	Viên	110				1,000	1,000	110,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [13] Trung tâm y tế huyện Nhơn Trạch															
1	018043001329 7.05	Diclofenac natri	50mg	Diclofenac	VD-29907-18	5	Viên	110	6,000			-1,000	5,000	-110,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	220050000796 9.05	Bột hạt Malva + Xanh methylen + Camphor monobromid	250mg+25mg+20 mg	Domitazol	VD-22627-15 QĐ gia hạn số 62/QĐ-QLD, ngày 08/02/2023 (Công văn gia hạn: QĐ gia hạn số 62/QĐ-QLD, ngày 08/02/2023), Hiệu lực: 31/12/2024	5	Viên	2,411				1,000	1,000	2,411,000	CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [13] Trung tâm y tế huyện Nhơn Trạch															
1	220050000796 9.05	Bột hạt Malva + Xanh methylen + Camphor monobromid	250mg+25mg+20 mg	Domitazol	VD-22627-15 QĐ gia hạn số 62/QĐ-QLD, ngày 08/02/2023 (Công văn gia hạn: QĐ gia hạn số 62/QĐ-QLD, ngày 08/02/2023), Hiệu lực: 31/12/2024	5	Viên	2,411	2,100			-1,000	1,100	-2,411,000	CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	223057000340.03	Paracetamol	150mg/640mg	Para-OPC 150mg	VD-26951-17	3	Gói	840				500	500	420,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC
2	223058000341.4.03	Paracetamol	250mg/1200mg	Para-OPC 250mg	VD-24815-16	3	Gói	1,680				1,000	1,000	1,680,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [13] Trung tâm y tế huyện Nhơn Trạch															
1	223057000340.03	Paracetamol	150mg/640mg	Para-OPC 150mg	VD-26951-17	3	Gói	840	2,000			-500	1,500	-420,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC
2	223058000341.4.03	Paracetamol	250mg/1200mg	Para-OPC 250mg	VD-24815-16	3	Gói	1,680	3,000			-1,000	2,000	-1,680,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bố (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bố sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bố : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai															
1	223056000368 7.04	Amoxicilin; Acid clavulanic	(200mg + 28,5mg)/2,2g	Bavami 200	VD-35378-21	4	Gói	6,800				10,000	10,000	68,000,000	CÔNG TY TNHH VIBAN
2	223058000371 1.04	Amoxicilin + acid clavulanic	(600mg + 42,9mg)/2,2g	Atsypax 600	VD-35234-21	4	Gói	13,980				10,000	10,000	139,800,000	CÔNG TY TNHH VIBAN
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bố : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	223056000368 7.04	Amoxicilin; Acid clavulanic	(200mg + 28,5mg)/2,2g	Bavami 200	VD-35378-21	4	Gói	6,800	30,000			-10,000	20,000	-68,000,000	CÔNG TY TNHH VIBAN
2	223058000371 1.04	Amoxicilin + acid clavulanic	(600mg + 42,9mg)/2,2g	Atsypax 600	VD-35234-21	4	Gói	13,980	30,000			-10,000	20,000	-139,800,000	CÔNG TY TNHH VIBAN

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai															
1	223052000421.04	Cefprozil	250mg/5ml; 30ml	Ceftakid	VD-34744-20	4	Lọ	160,000				500	500	80,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VẠN KHANG
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	223052000421.04	Cefprozil	250mg/5ml; 30ml	Ceftakid	VD-34744-20	4	Lọ	160,000	500			-500		-80,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VẠN KHANG

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai															
1	219032000248 3.02	Baclofen	25mg	Zamko 25	VD-30504-18	2	Viên	5,000				400	400	2,000,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SAO MỘC
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	219032000248 3.02	Baclofen	25mg	Zamko 25	VD-30504-18	2	Viên	5,000	1,000			-400	600	-2,000,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SAO MỘC

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	0180440012112.04	Aciclovir	200mg	Aciclovir 200mg	"VD-22934-15 (QĐ GIA HẠN SỐ: 62 /QĐ-QLD NGÀY 8/02/2023 ĐƯỢC GIA HẠN ĐẾN 31/12/2024) " (Công văn gia hạn: QĐ GIA HẠN SỐ: 62 /QĐ -QLD NGÀY 8/02/2023), Hiệu lực: 31/12/2024	4	Viên	404				1,000	1,000	404,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [03] Bệnh viện Da liễu Đồng Nai															
1	0180440012112.04	Aciclovir	200mg	Aciclovir 200mg	"VD-22934-15 (QĐ GIA HẠN SỐ: 62 /QĐ-QLD NGÀY 8/02/2023 ĐƯỢC GIA HẠN ĐẾN 31/12/2024) " (Công văn gia hạn: QĐ GIA HẠN SỐ: 62 /QĐ -QLD NGÀY 8/02/2023), Hiệu lực: 31/12/2024	4	Viên	404	5,000			-1,000	4,000	-404,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	1712400027301.02	Albendazol	400mg	SaViAlben 400	VD-27052-17	2	Viên	3,238				1,300	1,300	4,209,400	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [03] Bệnh viện Da liễu Đồng Nai															
1	1712400027301.02	Albendazol	400mg	SaViAlben 400	VD-27052-17	2	Viên	3,238	10,000			-1,300	8,700	-4,209,400	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	2230580003315.04	Xanh methylen + Tím gentian	(400mg + 50mg) /20ml	Dung dịch Milian	VD-18977-13	4	Chai	10,500				200	200	2,100,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [03] Bệnh viện Da liễu Đồng Nai															
1	2230580003315.04	Xanh methylen + Tím gentian	(400mg + 50mg) /20ml	Dung dịch Milian	VD-18977-13	4	Chai	10,500	1,000			-200	800	-2,100,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	2200580006913.04	Omeprazol (dưới dạng vi hạt chứa 8,5% Omeprazol)	20mg	Omeprazol 20mg	VD-20348-13 QĐ gia hạn số 62/QĐ-QLD, ngày 08/02/2023 (Công văn gia hạn: QĐ QĐ gia hạn số 62/QĐ-QLD, ngày 08/02/2023 ĐỢT 1), Hiệu lực: 31/12/2024	4	Viên	880				1,000	1,000	880,000	CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [03] Bệnh viện Da liễu Đồng Nai															
1	2200580006913.04	Omeprazol (dưới dạng vi hạt chứa 8,5% Omeprazol)	20mg	Omeprazol 20mg	VD-20348-13 QĐ gia hạn số 62/QĐ-QLD, ngày 08/02/2023 (Công văn gia hạn: QĐ QĐ gia hạn số 62/QĐ-QLD, ngày 08/02/2023 ĐỢT 1), Hiệu lực: 31/12/2024	4	Viên	880	5,000			-1,000	4,000	-880,000	CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	223072000157 7.04	Tacrolimus (dưới dạng Tacrolimus monohydrat)	10mg/10g	Thuốc mỡ Tacropic	VD-20364-13 (Công văn gia hạn: 62/QĐ-QLD NGÀY 08/2/2023), Hiệu lực: 30/04/2024	4	Tuýp	71,900				60	60	4,314,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [03] Bệnh viện Da liễu Đồng Nai															
1	223072000157 7.04	Tacrolimus (dưới dạng Tacrolimus monohydrat)	10mg/10g	Thuốc mỡ Tacropic	VD-20364-13 (Công văn gia hạn: 62/QĐ-QLD NGÀY 08/2/2023), Hiệu lực: 30/04/2024	4	Tuýp	71,900	2,500			-60	2,440	-4,314,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	223055000099 3.04	Aescin	50mg	Anbaescin	VD-35786-22	4	Viên	7,800				3,000	3,000	23,400,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SAO MỘC
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	223055000099 3.04	Aescin	50mg	Anbaescin	VD-35786-22	4	Viên	7,800	10,000			-3,000	7,000	-23,400,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SAO MỘC

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	223051000355 2.04	Alpha chymotrypsin	4200IU	Alphausar	VD-23296-15	4	Viên	1,785				10,000	10,000	17,850,000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐƯỢC TUỆ NAM
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	223051000355 2.04	Alpha chymotrypsin	4200IU	Alphausar	VD-23296-15	4	Viên	1,785	50,000			-10,000	40,000	-17,850,000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐƯỢC TUỆ NAM

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	223058000371 1.04	Amoxicilin + acid clavulanic	(600mg + 42,9mg)/2,2g	Atsypax 600	VD-35234-21	4	Gói	13,980	20,000				20,000		CÔNG TY TNHH VIBAN
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	223058000371 1.04	Amoxicilin + acid clavulanic	(600mg + 42,9mg)/2,2g	Atsypax 600	VD-35234-21	4	Gói	13,980	30,000				30,000		CÔNG TY TNHH VIBAN

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	223071000128 0.04	Ciprofloxacin	250mg	Ciprofloxacin 250-US	VD-24053-15	4	Gói 3g	11,950				300	300	3,585,000	CÔNG TY TNHH TMDV NGUYỄN GIA
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	223071000128 0.04	Ciprofloxacin	250mg	Ciprofloxacin 250-US	VD-24053-15	4	Gói 3g	11,950	1,000			-300	700	-3,585,000	CÔNG TY TNHH TMDV NGUYỄN GIA

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	223072000130.04	Domperidon	5mg/5ml	A.T Domperidon	VD-26743-17	4	Ống	5,000				2,000	2,000	10,000,000	CÔNG TY TNHH TM DƯỢC PHẨM KHANG TÍN
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	223072000130.04	Domperidon	5mg/5ml	A.T Domperidon	VD-26743-17	4	Ống	5,000	10,000			-2,000	8,000	-10,000,000	CÔNG TY TNHH TM DƯỢC PHẨM KHANG TÍN

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	171270003037.7.02	Eperison HCl	50mg	Ryzonal	VD-27451-17 (Công văn gia hạn: CV 62/QĐ-QLD NGÀY 08/02/2023), Hiệu lực: 31/12/2024	2	Viên	500				500	500	250,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	171270003037.7.02	Eperison HCl	50mg	Ryzonal	VD-27451-17 (Công văn gia hạn: CV 62/QĐ-QLD NGÀY 08/02/2023), Hiệu lực: 31/12/2024	2	Viên	500	500			-500		-250,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	220056000536 3.03	Esomeprazole (dưới dạng Esomeprazol magnesi trihydrat)	40mg	Etiheso	GC-342-21	3	Viên	13,500				3,000	3,000	40,500,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOÀNG KHANG
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	220056000536 3.03	Esomeprazole (dưới dạng Esomeprazol magnesi trihydrat)	40mg	Etiheso	GC-342-21	3	Viên	13,500	10,000			-3,000	7,000	-40,500,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOÀNG KHANG

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẤU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	223074000132 8.04	Fexofenadin hydroclorid	180 mg	Telgate 180	VD-24549-16	4	Viên	5,490				1,000	1,000	5,490,000	CÔNG TY TNHH TRẠNG THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM NGUYỄN KHÔI
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	223074000132 8.04	Fexofenadin hydroclorid	180 mg	Telgate 180	VD-24549-16	4	Viên	5,490	2,000			-1,000	1,000	-5,490,000	CÔNG TY TNHH TRẠNG THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM NGUYỄN KHÔI

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	2200580006913.04	Omeprazol (dưới dạng vi hạt chứa 8,5% Omeprazol)	20mg	Omeprazol 20mg	VD-20348-13 QĐ gia hạn số 62/QĐ-QLD, ngày 08/02/2023 (Công văn gia hạn: QĐ QĐ gia hạn số 62/QĐ-QLD, ngày 08/02/2023 ĐỢT 1), Hiệu lực: 31/12/2024	4	Viên	880				3,000	3,000	2,640,000	CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	2200580006913.04	Omeprazol (dưới dạng vi hạt chứa 8,5% Omeprazol)	20mg	Omeprazol 20mg	VD-20348-13 QĐ gia hạn số 62/QĐ-QLD, ngày 08/02/2023 (Công văn gia hạn: QĐ QĐ gia hạn số 62/QĐ-QLD, ngày 08/02/2023 ĐỢT 1), Hiệu lực: 31/12/2024	4	Viên	880	10,000			-3,000	7,000	-2,640,000	CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	223076000121 6.04	Alverin citrat + Simethicon	40mg + 100mg	SIMENIC	VD-23953-15	4	Viên	4,975				500	500	2,487,500	CÔNG TY TNHH DƯỢC HỒNG LỘC PHÁT
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	223076000121 6.04	Alverin citrat + Simethicon	40mg + 100mg	SIMENIC	VD-23953-15	4	Viên	4,975	2,000			-500	1,500	-2,487,500	CÔNG TY TNHH DƯỢC HỒNG LỘC PHÁT

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	171280002792 5.04	Amoxicilin (dưới dạng Amoxicilin trihydrat) 875mg; Sulbactam (dưới dạng Sulbactam pivoxil) 125mg	875mg; 125mg	Trimoxstal 875/125	VD-32615-19	4	Viên	13,900				2,000	2,000	27,800,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MKT
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	171280002792 5.04	Amoxicilin (dưới dạng Amoxicilin trihydrat) 875mg; Sulbactam (dưới dạng Sulbactam pivoxil) 125mg	875mg; 125mg	Trimoxstal 875/125	VD-32615-19	4	Viên	13,900	10,000			-2,000	8,000	-27,800,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MKT

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	223056000235.01	Mỗi gói 3g chứa: Acetylcystein 200mg	200mg	ACC 200	VN-19978-16	1	Gói	1,635				2,000	2,000	3,270,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
2	220105000180.01	Lactulose (dưới dạng Lactulose concentrate)	10g/15ml	Duphalac	VN-20896-18	1	Gói	2,728				2,000	2,000	5,456,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai															
1	223056000235.01	Mỗi gói 3g chứa: Acetylcystein 200mg	200mg	ACC 200	VN-19978-16	1	Gói	1,635	15,000		1,400	-2,000	13,000	-3,270,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
2	220105000180.01	Lactulose (dưới dạng Lactulose concentrate)	10g/15ml	Duphalac	VN-20896-18	1	Gói	2,728	10,000		960	-2,000	8,000	-5,456,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	0180440012112.04	Aciclovir	200mg	Aciclovir 200mg	"VD-22934-15 (QĐ GIA HẠN SỐ: 62 /QĐ-QLD NGÀY 8/02/2023 ĐƯỢC GIA HẠN ĐẾN 31/12/2024) " (Công văn gia hạn: QĐ GIA HẠN SỐ: 62 /QĐ -QLD NGÀY 8/02/2023), Hiệu lực: 31/12/2024	4	Viên	404				1,000	1,000	404,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai															
1	0180440012112.04	Aciclovir	200mg	Aciclovir 200mg	"VD-22934-15 (QĐ GIA HẠN SỐ: 62 /QĐ-QLD NGÀY 8/02/2023 ĐƯỢC GIA HẠN ĐẾN 31/12/2024) " (Công văn gia hạn: QĐ GIA HẠN SỐ: 62 /QĐ -QLD NGÀY 8/02/2023), Hiệu lực: 31/12/2024	4	Viên	404	12,000			-1,000	11,000	-404,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	018048001238 7.02	Captopril	25 mg	Captopril STADA 25 mg	VD-24447-16	2	viên	480				500	500	240,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ QUẢNG TRỊ
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai															
1	018048001238 7.02	Captopril	25 mg	Captopril STADA 25 mg	VD-24447-16	2	viên	480	2,000			-500	1,500	-240,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ QUẢNG TRỊ

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	220108000923 7.04	Furosemid	20mg	AGIFUROS 20	VD-33370-19	4	Viên	250				250	250	62,500	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM
2	223055000571 4.04	Povidone iodine	10%	POVIDONE	893100041923	4	Chai	4,900				100	100	490,000	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai															
1	220108000923 7.04	Furosemid	20mg	AGIFUROS 20	VD-33370-19	4	Viên	250	1,000		250	-250	750	-62,500	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM
2	223055000571 4.04	Povidone iodine	10%	POVIDONE	893100041923	4	Chai	4,900	387		50	-100	287	-490,000	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	221114000055.02	Diocahedral smectite	3g	GRAFORT	VN-18887-15	2	Gói	7,810				2,000	2,000	15,620,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT HÀ
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai															
1	221114000055.02	Diocahedral smectite	3g	GRAFORT	VN-18887-15	2	Gói	7,810	10,000			-2,000	8,000	-15,620,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT HÀ

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	223057000462 9.04	Fluticason propionat	50mcg/0,05ml (0,1%)	MESECA	VD-23880-15	4	Lọ	96,000				100	100	9,600,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai															
1	223057000462 9.04	Fluticason propionat	50mcg/0,05ml (0,1%)	MESECA	VD-23880-15	4	Lọ	96,000	800		235	-100	700	-9,600,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	220057000748 7.01	Paracetamol	500mg	Effergalgen 500mg	VN-21216-18 (CÓ QĐ GIA HẠN SỐ 528/QĐ -QLD NGÀY 24/07/2023)	1	Viên	2,450				10,000	10,000	24,500,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai															
1	220057000748 7.01	Paracetamol	500mg	Effergalgen 500mg	VN-21216-18 (CÓ QĐ GIA HẠN SỐ 528/QĐ -QLD NGÀY 24/07/2023)	1	Viên	2,450	150,000		4,400	-10,000	140,000	-24,500,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	223057000573 2.04	Prednisolon	5mg	Prednisolon 5mg	VD-35247-21	4	Viên	1,785				1,000	1,000	1,785,000	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SEAPHACO
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai															
1	223057000573 2.04	Prednisolon	5mg	Prednisolon 5mg	VD-35247-21	4	Viên	1,785	1,000			-1,000		-1,785,000	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SEAPHACO

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	223070000117.7.04	Acetylcystein	200mg/1,6g	Acecyst	VD-23483-15	4	Gói	2,050				1,000	1,000	2,050,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DONAPHARM
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [13] Trung tâm y tế huyện Nhơn Trạch															
1	223070000117.7.04	Acetylcystein	200mg/1,6g	Acecyst	VD-23483-15	4	Gói	2,050	3,000		1,500	-1,000	2,000	-2,050,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DONAPHARM

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	223051000355 2.04	Alpha chymotrypsin	4200IU	Alphausar	VD-23296-15	4	Viên	1,785				10,000	10,000	17,850,000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐƯỢC TUỆ NAM
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [13] Trung tâm y tế huyện Nhơn Trạch															
1	223051000355 2.04	Alpha chymotrypsin	4200IU	Alphausar	VD-23296-15	4	Viên	1,785	40,000			-10,000	30,000	-17,850,000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐƯỢC TUỆ NAM

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	220050000796 9.05	Bột hạt Malva + Xanh methylen + Camphor monobromid	250mg+25mg+20 mg	Domitazol	VD-22627-15 QĐ gia hạn số 62/QĐ-QLD, ngày 08/02/2023 (Công văn gia hạn: QĐ gia hạn số 62/QĐ-QLD, ngày 08/02/2023), Hiệu lực: 31/12/2024	5	Viên	2,411				500	500	1,205,500	CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [13] Trung tâm y tế huyện Nhơn Trạch															
1	220050000796 9.05	Bột hạt Malva + Xanh methylen + Camphor monobromid	250mg+25mg+20 mg	Domitazol	VD-22627-15 QĐ gia hạn số 62/QĐ-QLD, ngày 08/02/2023 (Công văn gia hạn: QĐ gia hạn số 62/QĐ-QLD, ngày 08/02/2023), Hiệu lực: 31/12/2024	5	Viên	2,411	2,100			-500	1,600	-1,205,500	CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bố (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bố sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bố : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	223055000571 4.04	Povidone iodine	10%	POVIDONE	893100041923	4	Chai	4,900				100	100	490,000	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bố : [13] Trung tâm y tế huyện Nhơn Trạch															
1	223055000571 4.04	Povidone iodine	10%	POVIDONE	893100041923	4	Chai	4,900	200			-100	100	-490,000	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	017125000019 2.01	Rosuvastatin	10mg	PMS-Rosuvastatin	VN-18410-14	1	Viên	4,400				1,000	1,000	4,400,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TAVO PHARMA
2	018042001666 6.01	Rosuvastatin	20mg	PMS-Rosuvastatin	VN-18411-14	1	Viên	5,300				1,000	1,000	5,300,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TAVO PHARMA
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	017125000019 2.01	Rosuvastatin	10mg	PMS-Rosuvastatin	VN-18410-14	1	Viên	4,400	5,000			-1,000	4,000	-4,400,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TAVO PHARMA
2	018042001666 6.01	Rosuvastatin	20mg	PMS-Rosuvastatin	VN-18411-14	1	Viên	5,300	5,000			-1,000	4,000	-5,300,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TAVO PHARMA

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	2230530004003.04	Calci glucoheptonat + Vitamin C + Vitamin PP	1100mg + 100mg + 50mg	Calci Vita	VD-19845-13	4	Ống	3,990				500	500	1,995,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)
2	0180480010833.04	Vitamin B1 + B6 + B12	250mg + 250mg + 1000mcg	Neutrifore	VD-18935-13	4	Viên	1,890				5,000	5,000	9,450,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	2230530004003.04	Calci glucoheptonat + Vitamin C + Vitamin PP	1100mg + 100mg + 50mg	Calci Vita	VD-19845-13	4	Ống	3,990	3,000			-500	2,500	-1,995,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)
2	0180480010833.04	Vitamin B1 + B6 + B12	250mg + 250mg + 1000mcg	Neutrifore	VD-18935-13	4	Viên	1,890	54,000			-5,000	49,000	-9,450,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	223056000248 2.01	Budesonide	0,5mg/2ml	Budesonide Teva 0,5mg/2ml	VN-15282-12 (CÓ QĐ GIA HẠN SỐ 62/QĐ- QLD NGÀY 08/02/2023)	1	Ống	12,534				90	90	1,128,060	CÔNG TY CỔ PHÂN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG
2	223058000266 0.01	Acid Fusidic + Hydrocortison acetat	20mg/g + 10mg/g	Fucidin H	VN-17473-13 (CÓ QĐ GIA HẠN SỐ 146/QĐ -QLD NGÀY 02/03/2023)	1	Tuýp	97,130				50	50	4,856,500	CÔNG TY CỔ PHÂN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG
3	223056000280 2.01	Paracetamol	80mg	Efferalgan 80mg Sachets	VN-19070-15 (CÓ QĐ GIA HẠN SỐ 86/QĐ- QLD NGÀY 24/02/2022)	1	Gói	1,938				200	200	387,600	CÔNG TY CỔ PHÂN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG
4	018048000499 3.01	Paracetamol	80mg	Efferalgan 80mg Suppo	VN-20952-18 (CÓ QĐ GIA HẠN SỐ 853/QĐ -QLD NGÀY 30/12/2022)	1	Viên	1,890				200	200	378,000	CÔNG TY CỔ PHÂN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	223056000248 2.01	Budesonide	0,5mg/2ml	Budesonide Teva 0,5mg/2ml	VN-15282-12 (CÓ QĐ GIA HẠN SỐ 62/QĐ- QLD NGÀY 08/02/2023)	1	Ống	12,534	1,000			-90	910	-1,128,060	CÔNG TY CỔ PHÂN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG
2	223058000266 0.01	Acid Fusidic + Hydrocortison acetat	20mg/g + 10mg/g	Fucidin H	VN-17473-13 (CÓ QĐ GIA HẠN SỐ 146/QĐ -QLD NGÀY 02/03/2023)	1	Tuýp	97,130	200			-50	150	-4,856,500	CÔNG TY CỔ PHÂN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG
3	223056000280 2.01	Paracetamol	80mg	Efferalgan 80mg Sachets	VN-19070-15 (CÓ QĐ GIA HẠN SỐ 86/QĐ- QLD NGÀY 24/02/2022)	1	Gói	1,938	2,000			-200	1,800	-387,600	CÔNG TY CỔ PHÂN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG
4	018048000499 3.01	Paracetamol	80mg	Efferalgan 80mg Suppo	VN-20952-18 (CÓ QĐ GIA HẠN SỐ 853/QĐ -QLD NGÀY 30/12/2022)	1	Viên	1,890	1,000			-200	800	-378,000	CÔNG TY CỔ PHÂN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	223057000340.0.03	Paracetamol	150mg/640mg	Para-OPC 150mg	VD-26951-17	3	Gói	840				2,000	2,000	1,680,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC
2	223058000341.4.03	Paracetamol	250mg/1200mg	Para-OPC 250mg	VD-24815-16	3	Gói	1,680				2,000	2,000	3,360,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC
3	221111000105.6.04	Ethanol 96%	43,75ml/60ml	Alcool 70°	VD-31793-19	4	Chai	17,745				30	30	532,350	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC
4	223053000482.9.04	Húng chanh, Núc nác, Cineol	(45g + 11,25g + 83,7mg)/90ml; 5ml	Hoastex	VD-25220-16	4	Gói	2,415				500	500	1,207,500	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC
5	223056000483.7.04	Húng chanh, Núc nác, Cineol	(45g + 11,25g + 83,7mg)/90ml; 90ml	Hoastex	VD-25220-16	4	Chai	36,750				100	100	3,675,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC
6	223058000545.6.04	Nystatin	25.000IU	Thuốc rơ miệng Nyst	VD-26961-17	4	Gói	1,302				500	500	651,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC
7	223054000555.7.04	Paracetamol	325mg; 1,6g	Para-OPC 325mg	VD-31143-18; 400100083323 (kèm công văn số 226/QĐ-QLD ngày 03/4/2023 của Cục Quản lý Dược)	4	Gói	1,800				5,000	5,000	9,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC
8	223057000558.9.04	Paracetamol	80mg/510mg	Para - OPC 80mg	VD-29045-18	4	Gói	960				1,200	1,200	1,152,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC
9	220107000592.8.04	Vitamin C	500mg	Vitamin C 500mg	VD-22956-15	4	Viên	294				2,000	2,000	588,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC
10	223058000331.5.04	Xanh methylen + Tím gentian	(400mg + 50mg)/20ml	Dung dịch Milian	VD-18977-13	4	Chai	10,500				50	50	525,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	223057000340.0.03	Paracetamol	150mg/640mg	Para-OPC 150mg	VD-26951-17	3	Gói	840	15,000		3,396	-2,000	13,000	-1,680,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC
2	223058000341.4.03	Paracetamol	250mg/1200mg	Para-OPC 250mg	VD-24815-16	3	Gói	1,680	20,000		1,200	-2,000	18,000	-3,360,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC
3	221111000105.6.04	Ethanol 96%	43,75ml/60ml	Alcool 70°	VD-31793-19	4	Chai	17,745	100			-30	70	-532,350	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC
4	223053000482.9.04	Húng chanh, Núc nác, Cineol	(45g + 11,25g + 83,7mg)/90ml; 5ml	Hoastex	VD-25220-16	4	Gói	2,415	2,000		600	-500	1,500	-1,207,500	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
5	223056000483 7.04	Húng chanh, Núc nác, Cineol	(45g + 11,25g + 83,7mg)/90ml; 90ml	Hoastex	VD-25220-16	4	Chai	36,750	2,000		120	-100	1,900	-3,675,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC
6	223058000545 6.04	Nystatin	25.000IU	Thuốc rơ miệng Nyst	VD-26961-17	4	Gói	1,302	10,000		100	-500	9,500	-651,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC
7	223054000555 7.04	Paracetamol	325mg; 1,6g	Para-OPC 325mg	VD-31143-18; 400100083323 (kèm công văn số 226/QĐ-QLD ngày 03/4/2023 của Cục Quản lý Dược)	4	Gói	1,800	30,000		3,000	-5,000	25,000	-9,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC
8	223057000558 9.04	Paracetamol	80mg/510mg	Para - OPC 80mg	VD-29045-18	4	Gói	960	10,000			-1,200	8,800	-1,152,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC
9	220107000592 8.04	Vitamin C	500mg	Vitamin C 500mg	VD-22956-15	4	Viên	294	30,000		1,000	-2,000	28,000	-588,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC
10	223058000331 5.04	Xanh methylen + Tím gentian	(400mg + 50mg)/20ml	Dung dịch Milian	VD-18977-13	4	Chai	10,500	500			-50	450	-525,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẤU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	221120000053 2.03	Cefixim (dưới dạng Cefixim trihydrat)	75mg/1,5g	MECEFIX-B.E 75MG	VD-32695-19	3	Gói	5,700				1,000	1,000	5,700,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP
2	220057000356 4.03	Cefpodoxim (dưới dạng Cefpodoxim proxetil)	100mg/3g	CEBEST	VD-28341-17	3	Gói	7,900				1,000	1,000	7,900,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP
3	221121000054 6.03	Cefpodoxim (dưới dạng Cefpodoxim proxetil)	50mg/1,5g	CEBEST	VD-28340-17	3	Gói	6,000				200	200	1,200,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP
4	223056000336 6.03	Cefuroxim (dưới dạng Cefuroxim axetil)	125mg/1,5g	EFODYL	VD-27344-17	3	Gói	6,700				500	500	3,350,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP
5	223057000337 0.03	Cefuroxim (dưới dạng Cefuroxim axetil)	250mg/3g	EFODYL	VD-27345-17	3	Gói	9,000				500	500	4,500,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP
6	223050000393 7.04	Budesonide	64mcg/0,05ml	BENITA	VD-23879-15	4	Lọ	90,000				10	10	900,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP
7	223057000462 9.04	Fluticason propionat	50mcg/0,05ml (0,1%)	MESECA	VD-23880-15	4	Lọ	96,000				20	20	1,920,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP
8	223054000524 3.04	Mỗi 10 ml hỗn dịch chứa: Nhôm hydroxyd gel khô (tương đương Nhôm hydroxyd); Magnesi hydroxyd (dưới dạng magnesi hydroxyd paste 30% 1.333,34 mg); Simethicon (dưới dạng simethicon emulsion 30% 166,66mg)	460mg (351,9mg) /10ml; 400mg/10ml; 50mg /10ml	AQUIMA	VD-32231-19	4	Gói	3,300				1,000	1,000	3,300,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP
9	223058000540 1.04	Neomycin (dưới dạng Neomycin sulfat); Polymyxin B sulfat; Dexamethason (dưới dạng Dexamethason natri phosphat)	(35mg; 100.000IU; 10mg)/10ml	MEPOLY	VD-21973-14	4	Lọ	37,000				20	20	740,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP
10	223052000541 6.04	Neomycin sulfat; Polymyxin B sulfat; Dexamethason	(35.000IU; 60.000IU; 10mg)/10ml	SCOFI	VD-32234-19	4	Lọ	37,000				20	20	740,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP
11	223054000601 1.04	Tobramycin; Dexamethason	0,3%; 0,1% (kl/tt) - Lọ 7ml	METODEX SPS	VD-23881-15	4	Lọ	35,000				50	50	1,750,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	221120000053 2.03	Cefixim (dưới dạng Cefixim trihydrat)	75mg/1,5g	MECEFIX-B.E 75MG	VD-32695-19	3	Gói	5,700	15,000			-1,000	14,000	-5,700,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
2	220057000356.4.03	Cefpodoxim (dưới dạng Cefpodoxim proxetil)	100mg/3g	CEBEST	VD-28341-17	3	Gói	7,900	25,000			-1,000	24,000	-7,900,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP
3	221121000054.6.03	Cefpodoxim (dưới dạng Cefpodoxim proxetil)	50mg/1,5g	CEBEST	VD-28340-17	3	Gói	6,000	20,000			-200	19,800	-1,200,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP
4	223056000336.6.03	Cefuroxim (dưới dạng Cefuroxim axetil)	125mg/1,5g	EFODYL	VD-27344-17	3	Gói	6,700	10,000			-500	9,500	-3,350,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP
5	223057000337.0.03	Cefuroxim (dưới dạng Cefuroxim axetil)	250mg/3g	EFODYL	VD-27345-17	3	Gói	9,000	10,000			-500	9,500	-4,500,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP
6	223050000393.7.04	Budesonide	64mcg/0,05ml	BENITA	VD-23879-15	4	Lọ	90,000	200			-10	190	-900,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP
7	223057000462.9.04	Fluticason propionat	50mcg/0,05ml (0,1%)	MESECA	VD-23880-15	4	Lọ	96,000	200			-20	180	-1,920,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP
8	223054000524.3.04	Mỗi 10 ml hỗn dịch chứa: Nhôm hydroxyd gel khô (tương đương Nhôm hydroxyd); Magnesi hydroxyd (dưới dạng magnesi hydroxyd paste 30% 1.333,34 mg); Simethicon (dưới dạng simethicon emulsion 30% 166,66mg)	460mg (351,9mg)/10ml; 400mg/10ml; 50mg /10ml	AQUIMA	VD-32231-19	4	Gói	3,300	20,000			-1,000	19,000	-3,300,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP
9	223058000540.1.04	Neomycin (dưới dạng Neomycin sulfat); Polymyxin B sulfat; Dexamethason (dưới dạng Dexamethason natri phosphat)	(35mg; 100.000IU; 10mg)/10ml	MEPOLY	VD-21973-14	4	Lọ	37,000	100			-20	80	-740,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP
10	223052000541.6.04	Neomycin sulfat; Polymyxin B sulfat; Dexamethason	(35.000IU; 60.000IU; 10mg)/10ml	SCOFI	VD-32234-19	4	Lọ	37,000	100			-20	80	-740,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP
11	223054000601.1.04	Tobramycin; Dexamethason	0,3%; 0,1% (kl/tt) - Lọ 7ml	METODEX SPS	VD-23881-15	4	Lọ	35,000	500			-50	450	-1,750,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	0180430014805.01	Allopurinol	100mg	Sadapron 100	VN-20971-18 (CV 225/QĐ-QLD NGÀY 03/04/2023)	1	Viên	1,750				50	50	87,500	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NHẤT ANH
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	0180430014805.01	Allopurinol	100mg	Sadapron 100	VN-20971-18 (CV 225/QĐ-QLD NGÀY 03/04/2023)	1	Viên	1,750	500		200	-50	450	-87,500	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NHẤT ANH

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	223051000356 9.04	Alphachymotrypsin	4200UI	Usaralpar 4200UI	VD-31819-19	4	Gói	4,480				2,000	2,000	8,960,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SAO MỘC
2	223058000477 0.04	Glucosamin sulfat + Chondroitin sulfat natri	500mg + 400mg	Vitajoint	VD-20462-14	4	Viên	5,200				1,000	1,000	5,200,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SAO MỘC
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	223051000356 9.04	Alphachymotrypsin	4200UI	Usaralpar 4200UI	VD-31819-19	4	Gói	4,480	10,000			-2,000	8,000	-8,960,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SAO MỘC
2	223058000477 0.04	Glucosamin sulfat + Chondroitin sulfat natri	500mg + 400mg	Vitajoint	VD-20462-14	4	Viên	5,200	20,000			-1,000	19,000	-5,200,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SAO MỘC

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	223051000360 6.04	Alpha chymotrypsin	8400UI	Chymorich 8400 UI	VD-31822-19	4	Viên	4,479				3,000	3,000	13,437,000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐỨC GIANG
2	223053000565 9.04	Piracetam	2400mg	Pidoncam	VD-34327-20	4	Ống	16,490				1,000	1,000	16,490,000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐỨC GIANG
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	223051000360 6.04	Alpha chymotrypsin	8400UI	Chymorich 8400 UI	VD-31822-19	4	Viên	4,479	20,000		5,000	-3,000	17,000	-13,437,000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐỨC GIANG
2	223053000565 9.04	Piracetam	2400mg	Pidoncam	VD-34327-20	4	Ống	16,490	18,000			-1,000	17,000	-16,490,000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐỨC GIANG

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	223051000355 2.04	Alpha chymotrypsin	4200IU	Alphausar	VD-23296-15	4	Viên	1,785				5,000	5,000	8,925,000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐƯỢC TUỆ NAM
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	223051000355 2.04	Alpha chymotrypsin	4200IU	Alphausar	VD-23296-15	4	Viên	1,785	50,000			-5,000	45,000	-8,925,000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐƯỢC TUỆ NAM

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	018046001604 6.05	Econazol	150mg	Aremta	VN-17874-14	5	Viên	38,000				90	90	3,420,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ ÂU VIỆT
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	018046001604 6.05	Econazol	150mg	Aremta	VN-17874-14	5	Viên	38,000	500		60	-90	410	-3,420,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ ÂU VIỆT

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	223051000473 3.04	Mỗi 3g chứa: Glucosamin (dưới dạng Glucosamin HCl) 1500mg	1500mg/3g	Atigluco 1500 sac	VD-25643-16	4	Gói	7,150				900	900	6,435,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ANH PHÁT
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	223051000473 3.04	Mỗi 3g chứa: Glucosamin (dưới dạng Glucosamin HCl) 1500mg	1500mg/3g	Atigluco 1500 sac	VD-25643-16	4	Gói	7,150	10,000			-900	9,100	-6,435,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ANH PHÁT

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	220055000340.9.01	Amoxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrate); Acid Clavulanic (dưới dạng Kali clavulanate)	250mg + 31,25mg	Augmentin 250mg/31,25mg	VN-17444-13	1	Gói	10,670				120	120	1,280,400	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
2	TV015504.01	Amoxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrate) 500mg; Acid clavulanic (dưới dạng Kali Clavulanate) 125mg	500mg + 125mg	Curam 625mg	VN-17966-14	1	Viên	4,132				2,000	2,000	8,264,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	220055000340.9.01	Amoxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrate); Acid Clavulanic (dưới dạng Kali clavulanate)	250mg + 31,25mg	Augmentin 250mg/31,25mg	VN-17444-13	1	Gói	10,670	1,000			-120	880	-1,280,400	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
2	TV015504.01	Amoxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrate) 500mg; Acid clavulanic (dưới dạng Kali Clavulanate) 125mg	500mg + 125mg	Curam 625mg	VN-17966-14	1	Viên	4,132	30,000			-2,000	28,000	-8,264,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	223054000624 0.04	Vitamin B6 + Vitamin PP + Vitamin B5 + Vitamin B1 + Vitamin B2	10mg + 50mg + 25mg + 15mg + 15mg	B-COENZYME	VD-33617-19	4	Viên	4,400				3,000	3,000	13,200,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ ĐỨC TRÍ
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	223054000624 0.04	Vitamin B6 + Vitamin PP + Vitamin B5 + Vitamin B1 + Vitamin B2	10mg + 50mg + 25mg + 15mg + 15mg	B-COENZYME	VD-33617-19	4	Viên	4,400	20,000		5,000	-3,000	17,000	-13,200,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ ĐỨC TRÍ

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bố (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bố sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bố : [11] Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	223056000368 7.04	Amoxicilin; Acid clavulanic	(200mg + 28,5mg)/2,2g	Bavami 200	VD-35378-21	4	Gói	6,800				2,000	2,000	13,600,000	CÔNG TY TNHH VIBAN
2	223051000535 8.04	Natri clorid	540mg/60ml	Dksalt	VD-33307-19	4	Chai	23,000				20	20	460,000	CÔNG TY TNHH VIBAN
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bố : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	223056000368 7.04	Amoxicilin; Acid clavulanic	(200mg + 28,5mg)/2,2g	Bavami 200	VD-35378-21	4	Gói	6,800	30,000			-2,000	28,000	-13,600,000	CÔNG TY TNHH VIBAN
2	223051000535 8.04	Natri clorid	540mg/60ml	Dksalt	VD-33307-19	4	Chai	23,000	1,000		50	-20	980	-460,000	CÔNG TY TNHH VIBAN

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	2200580006913.01	Omeprazol	20mg	Bioprazol 20mg	VN-23228-22	1	Viên	2,490				3,000	3,000	7,470,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	2200580006913.01	Omeprazol	20mg	Bioprazol 20mg	VN-23228-22	1	Viên	2,490	10,000			-3,000	7,000	-7,470,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	2230780001357.04	Glucosamin sulfat	1500mg	Cadiflex 1500	VD-29561-18	4	Gói 3,95g	6,795				2,000	2,000	13,590,000	CÔNG TY TNHH TMDV NGUYỄN GIA
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	2230780001357.04	Glucosamin sulfat	1500mg	Cadiflex 1500	VD-29561-18	4	Gói 3,95g	6,795	20,000		500	-2,000	18,000	-13,590,000	CÔNG TY TNHH TMDV NGUYỄN GIA

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	220058000353 0.03	Cefixim	50mg	Cefixime 50mg	VD-32525-19, Hiệu lực: 20/03/2024	3	Gói	796				2,000	2,000	1,592,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN
2	223078000113 5.03	Cefuroxim	500mg	Cefuroxime 500mg	"VD-22940-15 (QĐ GIA HẠN SỐ: 62 /QĐ-QLD NGÀY 8/02/2023 ĐƯỢC GIA HẠN ĐẾN 31/12/2024) " (Công văn gia hạn: QĐ GIA HẠN SỐ: 62 /QĐ -QLD NGÀY 8/02/2023), Hiệu lực: 31/12/2024	3	Viên	2,415				2,000	2,000	4,830,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	220058000353 0.03	Cefixim	50mg	Cefixime 50mg	VD-32525-19, Hiệu lực: 20/03/2024	3	Gói	796	20,000			-2,000	18,000	-1,592,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN
2	223078000113 5.03	Cefuroxim	500mg	Cefuroxime 500mg	"VD-22940-15 (QĐ GIA HẠN SỐ: 62 /QĐ-QLD NGÀY 8/02/2023 ĐƯỢC GIA HẠN ĐẾN 31/12/2024) " (Công văn gia hạn: QĐ GIA HẠN SỐ: 62 /QĐ -QLD NGÀY 8/02/2023), Hiệu lực: 31/12/2024	3	Viên	2,415	30,000			-2,000	28,000	-4,830,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	018048001217.2.02	Cetirizin	10mg	Cetirizine EG 10 mg	VD-34963-21	2	Viên	350				200	200	70,000	CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	018048001217.2.02	Cetirizin	10mg	Cetirizine EG 10 mg	VD-34963-21	2	Viên	350	2,000			-200	1,800	-70,000	CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	220102000089 8.04	Diosmin	500mg	Flaben 500	VD-35921-22	4	Viên	4,200				1,000	1,000	4,200,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VẠN KHANG
2	220053000450 1.04	Natri montelukast	5mg	Zinkast	VD3-59-20	4	Gói	5,800				1,000	1,000	5,800,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VẠN KHANG
3	223056000564 3.04	Piracetam	1200mg/6ml	Impory G	VD-30645-18 (CÔNG VẤN GIA HẠN SỐ ĐĂNG KÝ SỐ 528/QĐ-QLD NGÀY 24/07/2023)	4	Ống	9,468				1,000	1,000	9,468,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VẠN KHANG
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	220102000089 8.04	Diosmin	500mg	Flaben 500	VD-35921-22	4	Viên	4,200	10,000		480	-1,000	9,000	-4,200,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VẠN KHANG
2	220053000450 1.04	Natri montelukast	5mg	Zinkast	VD3-59-20	4	Gói	5,800	18,000			-1,000	17,000	-5,800,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VẠN KHANG
3	223056000564 3.04	Piracetam	1200mg/6ml	Impory G	VD-30645-18 (CÔNG VẤN GIA HẠN SỐ ĐĂNG KÝ SỐ 528/QĐ-QLD NGÀY 24/07/2023)	4	Ống	9,468	10,000			-1,000	9,000	-9,468,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VẠN KHANG

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	223072000130 0.04	Domperidon	5mg/5ml	A.T Domperidon	VD-26743-17	4	Ống	5,000				200	200	1,000,000	CÔNG TY TNHH TM DƯỢC PHẨM KHANG TÍN
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	223072000130 0.04	Domperidon	5mg/5ml	A.T Domperidon	VD-26743-17	4	Ống	5,000	10,000			-200	9,800	-1,000,000	CÔNG TY TNHH TM DƯỢC PHẨM KHANG TÍN

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bố (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bố sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bố : [11] Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	223078000124 1.04	Bacillus clausii	1.109 - 2.109 cfu	ENTEROBELLA	QLSP-0795-14 QĐ GIA HẠN 62/QĐ-QLD NGÀY 08/02/2023 HIỆU LỰC 31/12/2024	4	Gói	3,459				2,500	2,500	8,647,500	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BELLA
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bố : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	223078000124 1.04	Bacillus clausii	1.109 - 2.109 cfu	ENTEROBELLA	QLSP-0795-14 QĐ GIA HẠN 62/QĐ-QLD NGÀY 08/02/2023 HIỆU LỰC 31/12/2024	4	Gói	3,459	20,000		500	-2,500	17,500	-8,647,500	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BELLA

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bố	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bố sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bố : [11] Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	2230540002457.01	Bào tử kháng đa kháng sinh Bacillus clausii	2 tỷ bào tử/ 5ml	ENTEROGERMI NA	QLSP-0728-13 (Công văn gia hạn: 516/QĐ-QLD NGÀY 20/11/2020), Hiệu lực: 20/11/2025	1	Ống	6,564				1,000	1,000	6,564,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC
2	2200540003198.02	Esomeprazol magnesi dihydrat tương đương Esomeprazol	20mg	Jiracek-20	VD-32619-19, Hiệu lực: 10/05/2024	2	Viên	760				500	500	380,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC
3	0180450011112.02	Pantoprazole (dưới dạng pantoprazol natri sesquihydrat)	40mg	Pantin 40	VN-19184-15 (Công văn gia hạn: CV 62/QĐ-QLD NGÀY 08/02/2023), Hiệu lực: 31/12/2024	2	Viên	590				200	200	118,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC
4	2200520003330.02	Pregabalin	75mg	Davyca	VD-28902-18 (Công văn gia hạn: CV 136/QĐ-QLD NGÀY 01/03/2023), Hiệu lực: 31/12/2024	2	Viên	1,400				280	280	392,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bố : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	2230540002457.01	Bào tử kháng đa kháng sinh Bacillus clausii	2 tỷ bào tử/ 5ml	ENTEROGERMI NA	QLSP-0728-13 (Công văn gia hạn: 516/QĐ-QLD NGÀY 20/11/2020), Hiệu lực: 20/11/2025	1	Ống	6,564	5,000		500	-1,000	4,000	-6,564,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC
2	2200540003198.02	Esomeprazol magnesi dihydrat tương đương Esomeprazol	20mg	Jiracek-20	VD-32619-19, Hiệu lực: 10/05/2024	2	Viên	760	2,000			-500	1,500	-380,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC
3	0180450011112.02	Pantoprazole (dưới dạng pantoprazol natri sesquihydrat)	40mg	Pantin 40	VN-19184-15 (Công văn gia hạn: CV 62/QĐ-QLD NGÀY 08/02/2023), Hiệu lực: 31/12/2024	2	Viên	590	2,000			-200	1,800	-118,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC
4	2200520003330.02	Pregabalin	75mg	Davyca	VD-28902-18 (Công văn gia hạn: CV 136/QĐ-QLD NGÀY 01/03/2023), Hiệu lực: 31/12/2024	2	Viên	1,400	1,000			-280	720	-392,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	220056000536 3.03	Esomeprazole (dưới dạng Esomeprazol magnesi trihydrat)	40mg	Etiheso	GC-342-21	3	Viên	13,500				1,000	1,000	13,500,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOÀNG KHANG
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	220056000536 3.03	Esomeprazole (dưới dạng Esomeprazol magnesi trihydrat)	40mg	Etiheso	GC-342-21	3	Viên	13,500	10,000			-1,000	9,000	-13,500,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOÀNG KHANG

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	223053000453 9.04	Esomeprazol	22,1mg (Dưới dạng Esomeprazol magnesium trihydrat)	ESOMEPTAP 20MG	VD-31838-19	4	Viên	5,098				1,200	1,200	6,117,600	LIÊN DANH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	223053000453 9.04	Esomeprazol	22,1mg (Dưới dạng Esomeprazol magnesium trihydrat)	ESOMEPTAP 20MG	VD-31838-19	4	Viên	5,098	10,000			-1,200	8,800	-6,117,600	LIÊN DANH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	223055000645 2.05	Fluticason propionat	50mcg/liều xịt	FLUTIFLOW 60	VN-20396-17	5	Bình	95,000				20	20	1,900,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	223055000645 2.05	Fluticason propionat	50mcg/liều xịt	FLUTIFLOW 60	VN-20396-17	5	Bình	95,000	100			-20	80	-1,900,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	018043001592 5.01	Natri Montelukast	5mg	Lainmi 5mg	VN-22067-19	1	Viên	8,190				100	100	819,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH KỲ
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	018043001592 5.01	Natri Montelukast	5mg	Lainmi 5mg	VN-22067-19	1	Viên	8,190	1,000			-100	900	-819,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH KỲ

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	171240003415 6.04	Prednisolon	5mg	Kidpredni	VD-27642-17	4	Viên	2,200				50,000	50,000	110,000,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THÁI BÌNH DƯƠNG
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	171240003415 6.04	Prednisolon	5mg	Kidpredni	VD-27642-17	4	Viên	2,200	270,000			-50,000	220,000	-110,000,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THÁI BÌNH DƯƠNG

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bố (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bố sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bố : [11] Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	223058000480.0.04	Hỗn hợp Probiotics (gồm Lactobacillus acidophilus, Lactobacillus Rhamnosus, Bifidobacterium longum)	100.000.000 CFU	Lengaza	VD-19149-13	4	Gói	4,400				1,500	1,500	6,600,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂY ÚC
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bố : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	223058000480.0.04	Hỗn hợp Probiotics (gồm Lactobacillus acidophilus, Lactobacillus Rhamnosus, Bifidobacterium longum)	100.000.000 CFU	Lengaza	VD-19149-13	4	Gói	4,400	20,000		3,990	-1,500	18,500	-6,600,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂY ÚC

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	220106000502 0.02	Mecobalamin	0,5mg	MB-12 Tablet	VN-22630-20	2	Viên	2,264				500	500	1,132,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐỨC ANH
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	220106000502 0.02	Mecobalamin	0,5mg	MB-12 Tablet	VN-22630-20	2	Viên	2,264	3,000			-500	2,500	-1,132,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐỨC ANH

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	219072000308 0.04	Natri clorid	0,9%/10ml	Natri Clorid 0,9%	VD-29295-18	4	Lọ	1,320				1,000	1,000	1,320,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VĨNH KHANG
2	223052000627 7.04	Vitamin E (dl-alpha tocopheryl acetat)	400IU	Vitamin E 400IU	VD-18448-13	4	Viên	450				1,000	1,000	450,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VĨNH KHANG
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	219072000308 0.04	Natri clorid	0,9%/10ml	Natri Clorid 0,9%	VD-29295-18	4	Lọ	1,320	5,000		960	-1,000	4,000	-1,320,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VĨNH KHANG
2	223052000627 7.04	Vitamin E (dl-alpha tocopheryl acetat)	400IU	Vitamin E 400IU	VD-18448-13	4	Viên	450	20,000		500	-1,000	19,000	-450,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VĨNH KHANG

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	223053000275 7.01	Metronidazol + Neomycin sulfate + Nystatin	500mg + 65000 IU + 100000 IU	NEO- TERGYNAN	VN-18967-15	1	Viên	11,880				100	100	1,188,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT HÀ
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	223053000275 7.01	Metronidazol + Neomycin sulfate + Nystatin	500mg + 65000 IU + 100000 IU	NEO- TERGYNAN	VN-18967-15	1	Viên	11,880	1,000		200	-100	900	-1,188,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT HÀ

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	2230510006201.04	Thiamine mononitrat , Pyridoxin Hydroclorid, Cyanocobalamin	100mg + 50mg + 0,5mg	NP-Newblex	VD-34879-20	4	Viên	1,140				5,000	5,000	5,700,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIA NGUYỄN
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	2230510006201.04	Thiamine mononitrat , Pyridoxin Hydroclorid, Cyanocobalamin	100mg + 50mg + 0,5mg	NP-Newblex	VD-34879-20	4	Viên	1,140	30,000			-5,000	25,000	-5,700,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIA NGUYỄN

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	223051000352 1.04	Acid alendronic (dưới dạng alendronat natri)	10mg	OSTAGI 10	VD-24116-16	4	Viên	5,450				200	200	1,090,000	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM
2	223055000571 4.04	Povidone iodine	10%	POVIDONE	893100041923	4	Chai	4,900				50	50	245,000	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	223051000352 1.04	Acid alendronic (dưới dạng alendronat natri)	10mg	OSTAGI 10	VD-24116-16	4	Viên	5,450	1,000			-200	800	-1,090,000	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM
2	223055000571 4.04	Povidone iodine	10%	POVIDONE	893100041923	4	Chai	4,900	200		100	-50	150	-245,000	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	2230500005528.04	Paracetamol	250mg	Acepron 250 mg	VD-20678-14	4	Gói	368				1,000	1,000	368,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỨU LONG
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	2230500005528.04	Paracetamol	250mg	Acepron 250 mg	VD-20678-14	4	Gói	368	6,000			-1,000	5,000	-368,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỨU LONG

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	223056000180 5.04	Piracetam	800mg/10ml	Capriles	VD-26814-17	4	Ống	7,800				2,000	2,000	15,600,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN PHÚ MINH
2	223051000617 1.04	Vitamin A + Vitamin D3 + Vitamin B1 + Vitamin B2 + Vitamin B6 + Vitamin B12 + Vitamin C + Vitamin PP + Acid folic + Calci pantothenat + Calci lactate + Đồng sulfat + Sắt fumarat + Kali iod	1250 IU+ 250 IU+ 5mg+ 2mg+ 2mg+ 3mcg+ 50mg+ 18mg+ 200mcg+ 5mg+ 147,3mg+ 1,02mg+ 60,68mg+ 23,5mcg	Kogimin	VD-19528-13	4	Viên	3,000				3,000	3,000	9,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN PHÚ MINH
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	223056000180 5.04	Piracetam	800mg/10ml	Capriles	VD-26814-17	4	Ống	7,800	20,000			-2,000	18,000	-15,600,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN PHÚ MINH
2	223051000617 1.04	Vitamin A + Vitamin D3 + Vitamin B1 + Vitamin B2 + Vitamin B6 + Vitamin B12 + Vitamin C + Vitamin PP + Acid folic + Calci pantothenat + Calci lactate + Đồng sulfat + Sắt fumarat + Kali iod	1250 IU+ 250 IU+ 5mg+ 2mg+ 2mg+ 3mcg+ 50mg+ 18mg+ 200mcg+ 5mg+ 147,3mg+ 1,02mg+ 60,68mg+ 23,5mcg	Kogimin	VD-19528-13	4	Viên	3,000	36,000			-3,000	33,000	-9,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN PHÚ MINH

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐÁU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	223051000267 8.01	Glucosamin sulfate potassium chloride, Lecithin, cao khô hạt nhỏ, cao khô lá trà xanh	295mg+35mg+10 00mg+250mg	PM Joint-Care	VN-13000-11	1	Viên	3,985				1,000	1,000	3,985,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUANG THÁI
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	223051000267 8.01	Glucosamin sulfate potassium chloride, Lecithin, cao khô hạt nhỏ, cao khô lá trà xanh	295mg+35mg+10 00mg+250mg	PM Joint-Care	VN-13000-11	1	Viên	3,985	10,000			-1,000	9,000	-3,985,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUANG THÁI

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	018041001526.6.02	Paracetamol + Tramadol	325mg + 37,5mg	SaViPamol Plus	893111044323 (VD-21894-14)	2	Viên	2,310				1,000	1,000	2,310,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	018041001526.6.02	Paracetamol + Tramadol	325mg + 37,5mg	SaViPamol Plus	893111044323 (VD-21894-14)	2	Viên	2,310	12,000		1,980	-1,000	11,000	-2,310,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	223076000121 6.04	Alverin citrat + Simethicon	40mg + 100mg	SIMENIC	VD-23953-15	4	Viên	4,975				500	500	2,487,500	CÔNG TY TNHH DƯỢC HỒNG LỘC PHÁT
2	223058000506 7.04	Levofloxacin	768,7mg	LEVOLEO 750	VD-34043-20	4	Viên	16,000				100	100	1,600,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC HỒNG LỘC PHÁT
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	223076000121 6.04	Alverin citrat + Simethicon	40mg + 100mg	SIMENIC	VD-23953-15	4	Viên	4,975	2,000			-500	1,500	-2,487,500	CÔNG TY TNHH DƯỢC HỒNG LỘC PHÁT
2	223058000506 7.04	Levofloxacin	768,7mg	LEVOLEO 750	VD-34043-20	4	Viên	16,000	1,000		300	-100	900	-1,600,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC HỒNG LỘC PHÁT

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	018048001280 6.04	Amoxicilin + Sulbactam	500mg + 250mg	SUMAKIN 750	VD-20320-13	4	Viên	13,800				1,400	1,400	19,320,000	CÔNG TY CỔ PHẦN CPR
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	018048001280 6.04	Amoxicilin + Sulbactam	500mg + 250mg	SUMAKIN 750	VD-20320-13	4	Viên	13,800	10,000			-1,400	8,600	-19,320,000	CÔNG TY CỔ PHẦN CPR

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	2201000004618.02	Ginkgo biloba leaf extract	120mg	Teburap Soft Capsule	VN-19312-15	2	Viên	6,750				200	200	1,350,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BROTHER
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	2201000004618.02	Ginkgo biloba leaf extract	120mg	Teburap Soft Capsule	VN-19312-15	2	Viên	6,750	2,000			-200	1,800	-1,350,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BROTHER

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	1712800027925.04	Amoxicilin (dưới dạng Amoxicilin trihydrat) 875mg; Sulbactam (dưới dạng Sulbactam pivoxil) 125mg	875mg; 125mg	Trimoxstal 875/125	VD-32615-19	4	Viên	13,900				1,400	1,400	19,460,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MKT
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	1712800027925.04	Amoxicilin (dưới dạng Amoxicilin trihydrat) 875mg; Sulbactam (dưới dạng Sulbactam pivoxil) 125mg	875mg; 125mg	Trimoxstal 875/125	VD-32615-19	4	Viên	13,900	10,000			-1,400	8,600	-19,460,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MKT

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	221120000158 4.04	Rutin + Vitamin C	500mg + 100mg	VENRUTINE	VD-19807-13 (CÔNG VẤN GIA HẠN SỐ 4254E/QLD-ĐK, NGÀY 29/03/2021)	4	Viên	3,500				900	900	3,150,000	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	221120000158 4.04	Rutin + Vitamin C	500mg + 100mg	VENRUTINE	VD-19807-13 (CÔNG VẤN GIA HẠN SỐ 4254E/QLD-ĐK, NGÀY 29/03/2021)	4	Viên	3,500	10,000			-900	9,100	-3,150,000	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	221112000045 2.04	Amoxicilin+acid clavulanic	500mg+62,5mg	Vigentin 500/62,5 DT	VD-33610-19	4	Viên	8,500				1,400	1,400	11,900,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TỰ ĐỨC
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	221112000045 2.04	Amoxicilin+acid clavulanic	500mg+62,5mg	Vigentin 500/62,5 DT	VD-33610-19	4	Viên	8,500	10,000			-1,400	8,600	-11,900,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TỰ ĐỨC

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [13] Trung tâm y tế huyện Nhơn Trạch															
1	221120000053 2.03	Cefixim (dưới dạng Cefixim trihydrat)	75mg/1,5g	MECEFIX-B.E 75MG	VD-32695-19	3	Gói	5,700				1,000	1,000	5,700,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP
2	221121000054 6.03	Cefpodoxim (dưới dạng Cefpodoxim proxetil)	50mg/1,5g	CEBEST	VD-28340-17	3	Gói	6,000				500	500	3,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	221120000053 2.03	Cefixim (dưới dạng Cefixim trihydrat)	75mg/1,5g	MECEFIX-B.E 75MG	VD-32695-19	3	Gói	5,700	15,000			-1,000	14,000	-5,700,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP
2	221121000054 6.03	Cefpodoxim (dưới dạng Cefpodoxim proxetil)	50mg/1,5g	CEBEST	VD-28340-17	3	Gói	6,000	20,000			-500	19,500	-3,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [13] Trung tâm y tế huyện Nhơn Trạch															
1	171240003415 6.04	Prednisolon	5mg	Kidpredni	VD-27642-17	4	Viên	2,200				1,500	1,500	3,300,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THÁI BÌNH DƯƠNG
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	171240003415 6.04	Prednisolon	5mg	Kidpredni	VD-27642-17	4	Viên	2,200	270,000			-1,500	268,500	-3,300,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THÁI BÌNH DƯƠNG